

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Công ty cổ phần
Thông Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *MM*./BC-TQN

Yên Tử, ngày 20 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700478344
- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 266.844.991.125 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu tỷ tám trăm bốn bốn triệu chìn trã chín một nghìn một trăm hai mươi năm đồng)
- Địa chỉ/Address: Khu Bí Trung 1- Phường Yên Tử - Tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 02033854274
- Số fax/Fax: 02033854263
- Website; WWW.quangninhpine.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): TQN
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):
 - Được thành lập 1979 với tên gọi: Xí nghiệp Thông Quảng Ninh
 - Từ năm 1979 đến 31/12/2003 là doanh nghiệp Nhà nước với nhiệm vụ chính là quản lý bảo vệ, xây dựng phát triển rừng và sản xuất nông - Lâm kết hợp.
 - Năm 2000 được đổi tên thành: Công ty Thông Quảng Ninh
 - Thực hiện quyết định số: 4647/QĐ - UB ngày 17/12/2003 của UBND tỉnh Quảng Ninh, từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 công ty Thông Quảng Ninh chuyển đổi thành Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.
 - Từ ngày 01/01/2004 đến nay giữ nguyên tên là : Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh
- Các sự kiện khác:

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).
 - + Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm tre nứa, rom rạ và vật liệu tết bện. Mã ngành: 1629
 - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - + Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
 - + Trồng và chăm sóc rừng.
 - + Khai thác gỗ.
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Địa bàn kinh doanh (trụ sở chính) tổ chức sản xuất và chế biến: Khu Bí trung I, phường Yên Tử - tỉnh Quảng Ninh- Việt Nam

- Địa điểm khai thác, thu mua, nhập khẩu nguồn nguyên liệu: trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh có khai thác nhựa thông; nhập khẩu nhựa thông từ các nước có nhựa thông.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm: trong nước và xuất khẩu

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ Hội đồng quản trị:

1. Ông: Dương Văn Thơm - Chủ tịch.

2. Ông: Dương Trọng Hiếu- Thành viên.

3. Ông: Trần Việt Hùng- Thành viên.

4. Bà: Đặng Thu Hương- Thành viên.

5. Ông: Phan Tiến- Thành viên.

+ Các thành viên của Ban giám đốc

1. Ông Dương Trọng Hiếu- Tổng giám đốc

2. Ông Trần Việt Hùng- Phó Tổng giám đốc

+ Ban kiểm soát:

1. Ông: Trần Văn Sơn – Trưởng ban kiểm soát

2. Ông: Nguyễn Mạnh Khiêm - thành viên ban kiểm soát

3. Ông: Tạ Ngọc Vượng - thành viên ban kiểm soát

+ Các phòng nghiệp vụ:

1. Phòng kế hoạch nguyên liệu - kinh doanh tiêu thụ

2. Phòng Tài chính - kế toán

3. Phòng xuất khẩu 1

4. Phòng xuất khẩu 2

5. Phòng tổ chức, hành chính - kỹ thuật

6. Bộ phận quản lý kho

7. Bộ phận bảo vệ

+ Phân xưởng sản xuất công nghiệp:

1. Phân xưởng Chế biến – Dịch vụ

+ Các đội, ban quản lý khai thác nhựa thông:

1. Đội Bãi Dài – Phường Uông Bí - Quảng Ninh

2. Đội Bãi Soi – Phường Vàng Danh - Quảng Ninh

3. Đội Khe Cát – Phường Đông Mai - Quảng Ninh

4. Đội Thống Nhất – xã Thống Nhất - Quảng Ninh

5. Đội Mộc Bài – Đặc khu Vân Đồn - Quảng Ninh

6. Ban quản lý Phương Đông – Phường Yên Tử - Quảng Ninh

7. Ban quản lý Lê Lợi – Phường Hoàn Bò - Quảng Ninh

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2025: 278 người

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

+ Công ty cổ phần Thông Quảng Phú

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Đông Hà – phường Nam Đông Hà - tỉnh Quảng Trị

- Số tiền vốn góp của công ty cổ phần Thông Quảng Ninh là 5,4 tỷ đồng (Năm tỷ bốn trăm triệu đồng)

- Ngành nghề kinh doanh: Thu mua, chế biến nhựa thông và tiêu thụ sản phẩm

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Sản xuất, kinh doanh bền vững chú trọng phát triển vùng nguyên liệu, nghiên cứu công nghệ chế biến các sản phẩm, sau chế biến nhựa thông

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Ổn định sản xuất, kinh doanh đồng thời dành nguồn vốn đầu tư trồng rừng mở rộng vùng nguyên liệu nhựa thông trong tỉnh Quảng Ninh và

những khu vực ngoài tỉnh (nếu có điều kiện). Nghiên cứu, đầu tư từng bước có chọn lọc các thiết bị công nghệ chế biến sau tùng hương và đầu thông phù hợp với thị trường trước mắt cũng như lâu dài..

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo môi trường bền vững đồng thời quan tâm, chú trọng tham gia thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...).

- Rủi ro về tỷ giá hối đoái: Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay doanh thu và chi phí nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc, thiết bị

- Rủi ro về lãi suất: công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp đồng của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi công ty phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất nổi. Công ty quản lý rủi ro bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của công ty.

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản vay và các công cụ tài chính khác)

- Rủi ro thanh khoản do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau

- Chất lượng nhựa thông thu mua trong nước không ổn định, nguồn cung cấp nhựa thông còn nhiều hạn chế, mức độ cạnh tranh mua nguyên liệu nhựa thông của các doanh nghiệp trong nước ngày càng gia tăng.

- Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi chậm, không đồng đều, nhiều rủi ro kéo dài với các chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế; tình trạng căng thẳng trong thương mại quốc tế, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và các nước phương tây, chính sách thuế của Mỹ đã và tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên nền kinh tế toàn cầu ... phần nào tác động đến công tác quản lý, điều hành sản xuất của HĐQT, BLĐ công ty

- Tình hình bão lũ tại khu vực Miền Trung (*vùng cung cấp nguyên liệu nhựa thông trong nước lớn của công ty*) đã gây tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn cung nguyên liệu của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Khai thác, thu mua nhựa thông đạt: **32.067,354 tấn**

- Sản phẩm tùng, dầu đạt: **27.169,070 tấn**

- Doanh thu đạt: **1.109.359,16 triệu**

- Kim ngạch xuất khẩu đạt: **38.046.355,905 USD**

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: **61.369,769 triệu tỷ đồng.**

- Thu nhập bình quân của người lao động: **14,744 triệu đồng/ người/ tháng.**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm.

Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,...

+ Khai thác, thu mua nhựa thông tăng.

+ Chế biến nhựa thông tăng do yếu nguồn nguyên liệu tăng.

+ Doanh thu, Kim ngạch xuất khẩu tăng là do giá bán.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế đối với sản phẩm chính tăng là do giá bán tăng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

- Khai thác, thu mua nhựa thông trong năm so với năm 2024 tăng 113,289 tấn do nguồn nguyên liệu đã được phục hồi sau bão

- Chế biến nhựa thông trong năm tăng 1.119,98 tấn so với năm 2024 do nguồn nguyên liệu nhựa thông gia tăng.

- Doanh thu trong năm giảm 38.280,26 triệu đồng so với năm 2024 Do sản phẩm tiêu thụ thấp hơn so với năm 2024.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm đối với kinh doanh chính tăng 35.770,769 triệu đồng so với năm 2024

- Thu nhập bình quân của người lao động; 14,744 triệu đồng/ người/ tháng tăng 1,567 triệu đồng/ người/ tháng so với năm 2024

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)

* Hội đồng quản trị:

(1) Ông; Dương Văn Thơm; chủ tịch HĐQT

- Sinh ngày 20/09/1962, Quê quán: Phường Phạm Sư Mạnh- Hải Phòng

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Trình độ lý luận chính trị; cử nhân chính trị.

- Thời gian tham gia HĐQT: Từ năm 2004 đến nay

- Thời gian giữ chức vụ: CT HĐQT từ năm 2004 đến nay; TGD từ năm 1998 đến ngày 15/6/2021.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 21,98% vốn điều lệ

(2). Ông; Trần Việt Hùng thành viên HĐQT - phó Tổng giám đốc

- Sinh ngày 30/01/1972

- Quê quán: phường Quảng Yên - Quảng Ninh

-Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

-Trình độ lý luận chính trị; Trung cấp

-Thời gian tham gia HĐQT; Từ năm 2007 đến nay

-Thời gian giữ chức vụ; thành viên HĐQT phó Tổng giám đốc từ năm 2007 đến nay

sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 14,23% vốn điều lệ

(3). Ông; Dương Trọng Hiếu - Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc

- Sinh ngày 08/08/1988

- Quê quán: Phường Phạm Sư Mạnh- Hải Phòng

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

-Trình độ lý luận chính trị; Sơ cấp

-Thời gian tham gia HĐQT; Từ tháng 5 năm 2017 đến nay

-Thời gian giữ chức vụ: trợ lý Tổng giám đốc từ tháng 5/2013 đến 06/05/2017 từ ngày 07/05/2017 đến ngày 14/6/2021 thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc. Từ ngày 15/6/2021 thành viên HĐQT- Tổng giám đốc

-Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 1,906% vốn điều lệ.

(4). Ông; Phan Tiến - Thành viên HĐQT- Trưởng phòng xuất khẩu 2.

- Sinh ngày: 02/01/1983.

- Quê quán: phường Uông Bí - Quảng Ninh.

- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

- Thời gian tham gia HĐQT; Từ tháng 4 năm 2023 đến nay

- Thời gian giữ chức vụ trưởng phòng xuất khẩu 2 từ 2013 đến nay từ ngày 14/04/2023 thành viên HĐQT- Trưởng phòng xuất khẩu 2.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 0,76% vốn điều lệ.

(5). Bà; Đặng Thu Hương -Thành viên HĐQT.

- Sinh ngày 11/03/1968 - Quê quán: phường Đông Triều - Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
- Trình độ lý luận chính trị; Sơ cấp
- Thời gian tham gia HĐQT; Từ tháng 4 năm 2021 đến nay
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 0% vốn điều lệ.

* Ban giám đốc:

- (1). Ông Dương Trọng Hiếu - Tổng giám đốc
- (2). Ông Trần Việt Hùng - Phó tổng giám đốc.

* **Kế toán trưởng:**

- Bà: Nguyễn Thị Châm
- Sinh ngày: 23/07/1985
- Quê quán: Phường Phạm Sư Mạnh- Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
- Trình độ lý luận chính trị: sơ cấp
- Là Kế toán trưởng công ty từ 11/2017 đến nay.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 0% vốn điều lệ

* **Ban kiểm soát:**

- (1) Ông: Trần Văn Sơn-Trưởng Ban kiểm soát

- Sinh ngày 20/09/1957
 - Quê quán: xã Hậu Lộc - Thanh hóa
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Trình độ lý luận chính trị; Trung cấp
 - Thời gian tham gia Ban kiểm soát từ tháng 5 năm 2017 đến nay
 - Thời gian giữ chức vụ trưởng Ban kiểm soát từ tháng 5 năm 2017 đến nay
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 1,62% vốn điều lệ
- (2) Ông Nguyễn Mạnh Khiêm-Thành viên Ban kiểm soát
- Sinh ngày 01/06/1981;
 - Quê quán: phường Liên Hòa - Quảng Ninh
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Trình độ lý luận chính trị: sơ cấp
 - Thời gian tham gia Ban kiểm soát từ năm 2009 đến 2012, từ tháng 5/2017 đến nay.
 - Nhân viên phòng KH nguyên liệu-kinh doanh- tiêu thụ công ty từ tháng 8/2003 đến tháng 9/2009, từ tháng 10/2009 đến nay trưởng phòng xuất khẩu 1 công ty.
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 1,212% vốn điều lệ

- (3) Ông Tạ Ngọc Vượng - Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh ngày 11/02/1973
- Quê quán: xã Ứng Hòa - Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn; Cử nhân kinh tế
- Trình độ lý luận chính trị: sơ cấp
- Thời gian tham gia ban kiểm soát từ tháng 04 năm 2014 đến nay
- Công tác tại phân xưởng chế biến - Quản đốc PXCB
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 1,22% vốn điều lệ
- Những thay đổi trong ban điều hành:(Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): *Không*.

- Số lượng cán bộ, nhân viên/Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động đến thời điểm 31/12/2025: 278 người, tất cả số người trong danh sách trên đều tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN theo luật lao động.

+ Chính sách với người lao động: Công ty luôn đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2025 đạt 14,744 triệu đồng/ người/ tháng tăng 111,9 % so với năm 2024

+ Các nội dung liên quan đến người lao động, Công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định của luật lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nếu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)

Dự án Mở rộng nhà máy sản xuất, chế biến nhựa thông được phê duyệt theo Quyết định số 47-QĐ-TQN, ngày 06/03/2025 của Tổng giám đốc công ty Cổ phần thông Quảng Ninh về việc điều chỉnh phê duyệt dự án, với nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự án: Dự án Mở rộng nhà máy sản xuất, chế biến nhựa thông
- Địa điểm xây dựng: Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh)
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thông Quảng Ninh.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu của chủ đầu tư và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác của công ty.

- Quy mô: Diện tích khu đất Quy hoạch khoảng 5,35 ha đã được UBND thành phố Uông Bí (nay là phường Uông Bí) phê duyệt theo Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 08/09/2023.

- Tiến độ thực hiện: Dự kiến đến quý III/2027 sẽ hoàn thành toàn bộ dự án và đi vào hoạt động. Hiện nay, công ty đang tiến hành xây dựng và ký kết các hợp đồng lắp đặt thiết bị.

- Tổng mức đầu tư: 184.788.450.000VND.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

Công ty CP thông Quảng Phú: Nhìn chung Công ty cổ phần Thông Quảng Phú hoạt động sản xuất, kinh doanh tốt, cổ tức được nhận phân phối cho Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh năm 2025 là: 3.909.600.000 đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 31/12/2024	Năm/ Year 31/12/2025	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản/Total asset	521.613.117.615	536.374.884.479	+ 2,8
Doanh thu thuần/Net revenue	1.126.037.255.354	1.079.503.585.367	- 4,3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	19.479.357.283	45.897.020.461	+ 135,6
Lợi nhuận khác/Other profits	6.119.725.186	15.472.749.105	+ 152,8
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	25.599.082.469	61.369.769.566	+ 139,7
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	20.718.134.378	49.656.666.517	+ 139,7
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio			
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản/Total asset value			
Doanh thu/Revenus			

Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i>			
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i> Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm/ <i>Year</i> 31/12/2024	Năm/ <i>Year</i> 31/12/2025	Ghi chú/ <i>Note</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	1,573	1,796	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	0,666	0,7563	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,559	0,5025	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	1,269	1,010	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	4,209	3,627	
+ Vòng quay tổng tài Sản/ <i>Total asset turnover</i> : Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	2,159	2,010	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,018	0,046	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0,090	0,186	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0,0397	0,0925	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	0,0173	0,0426	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm/ <i>Year</i> X-1	Năm/ <i>Year</i> X	Ghi chú/ <i>Note</i>
<i>1. Quy mô vốn/Capital size</i>			
- Vốn điều lệ <i>Charter Capital</i>			

Tổng tài sản có/ <i>Total assets</i>			
Tỷ lệ an toàn vốn/ <i>Capital adequacy ratio</i>			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh/ <i>Operating results</i>			
Doanh số huy động tiền gửi/ <i>Cash deposits</i>			
Doanh số cho vay/ <i>Lendings</i>			
Doanh số thu nợ/ <i>Debt collection</i>			
Nợ quá hạn/ <i>Overdue debts</i>			
Nợ khó đòi/ <i>Bad debt</i>			
Hệ số sử dụng vốn/ <i>Incremental Capital Output Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/ Tổng số dư bảo lãnh/ <i>Overdue outstanding underwritten debt/ Total outstanding debt Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ/ <i>Overdue debts/ Total debt Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ khó đòi/ Tổng dư nợ/ <i>Bad debt/ Total debt Ratio</i>			
3. Khả năng thanh khoản/ <i>Solvency</i>			
Khả năng thanh toán ngay/ <i>Short term solvency</i>			
Khả năng thanh toán chung/ <i>General solvency</i>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

- Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là: **3.599.980** cổ phần, trong đó:

+ Số cổ phần được chuyển nhượng tự do là: **2.074.519** cổ phần

+ Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng gồm HĐQT và BKS là: **1.525.461** cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

- Ông Dương Văn Thom: Tỷ lệ sở hữu 21,98%

- Bà Lê Thị Vân: tỷ lệ sở hữu 7,61%

- Ông Ngô Xuân Trường: Tỷ lệ sở hữu 9,49 %

- Bà Phan Thị Thành: Tỷ lệ sở hữu 16,34 %

- Ông Trần Việt Hùng: Tỷ lệ sở hữu 14,23%

- Các cổ đông khác: Tỷ lệ sở hữu 30,35 %

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp): không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

+ Số lượng cổ phiếu Quỹ hiện tại: 20 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

- Công tác môi trường của Công ty luôn được đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

- Nhựa thông đưa vào chế biến trong năm là: 32.067,354 tấn

- Sản phẩm thu hồi đóng gói: Tùng hương: 22.516,85 tấn; dầu thông; 4.808,215 tấn, tùng, dầu tận dụng: 144,005 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

- Tỷ lệ thu hồi sản phẩm tùng hương và dầu thông là 88%/1 tấn nhựa thông qua chế biến trong đó; tùng hương thu hồi 72%, dầu thông 16%

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly.*

- Tiêu thụ than đơn: 1.603,4 tấn.

- Tiêu thụ củi: 4.181,055 tấn.

- Tiêu thụ điện năng là: 1.117.125 Kw. trong đó dùng cho sản xuất; 1.006.501,83 kw, dùng cho công tác quản lý; 110.623,17 kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

- Tiêu thụ nước do Nhà nước cung cấp trong năm là: 88.058 M3, trong đó, dùng cho sản xuất: 84.244,01 M3, dùng cho quản lý 3.813,99 M3.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Công ty đang nghiên cứu và thử nghiệm để tái sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty tuân thủ và thực hiện tốt pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường (không).

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường (không)..

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lao động đến 31/12/2025; 278 người tiền lương bình quân tháng 14,744 triệu đồng/người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

+ Công ty trang bị BHLĐ trang thiết bị cần thiết cho người lao động theo quy định, khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, đồng thời hỗ trợ kinh phí cho người lao động, tham quan du lịch, thăm hỏi ốm đau và thăm viếng người thân qua đời...

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

+ Hàng năm công ty bồi dưỡng, học tập nâng cao tay nghề cho người công nhân lao động để nâng cao tay nghề, như thi nâng cấp bậc lương cho các ngành nghề theo yêu cầu của doanh nghiệp.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

+ Công ty hỗ trợ kinh phí khuyến khích người lao động tham gia học tập chuyên môn, kỹ thuật thông qua các trường đào tạo, từ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học cho các đối tượng có nhu cầu.

+ Bồi dưỡng tập huấn ATVSLĐ, PCCC& CNCH cho cán bộ, công nhân, người lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

+ Hàng năm công ty hỗ trợ cho các đối tượng người nghèo, Mẹ VNAH, trẻ mồ côi, trẻ tàn tật, vùng khó khăn, thiên tai trong và ngoài tỉnh.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)

Công ty thực hiện theo Hướng dẫn của UBCKNN (nếu có)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc. (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)

+ Mặc dù trong năm qua việc sản xuất và kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do tác động của kinh tế trong nước và quốc tế, tác động tiêu cực của thiên tai, bão lũ, chính sách thuế quan, cạnh tranh trên thị trường nguyên liệu và tiêu thu sản phẩm ngày càng gay gắt, song HĐQT, BLĐ công ty đã dự báo, khắc phục kịp thời những biến động của thị trường nguyên liệu nhựa thông trong nước cũng như nhập khẩu, củng cố, xây dựng kế hoạch chăm sóc, trồng rừng mới giúp hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh linh động từng thời điểm cùng với tinh thần đoàn kết chia sẻ, đồng lòng của cán bộ, công nhân, người lao động do vậy SXKD năm 2025 cơ bản công ty vẫn được duy trì, năm 2025 hiệu quả SXKD tốt hơn so với năm 2024.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Công ty đã dành nguồn vốn đầu tư mở rộng được hơn 103,68 ha rừng thông nguyên liệu, nâng cao hiệu quả công tác xử lý nước thải công nghiệp, cải tiến hệ thống lắng, lọc tại phân xưởng chế biến sản phẩm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng cộng tài sản công ty năm 2025 (tính đến hết ngày 31/12/2025) là 536.374.884.479 đồng tương đương 102,8 % so cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 467.092.109.909 đồng tương đương 109,4% so cùng kỳ năm 2024.

- Tài sản dài hạn: 69.282.774.570 đồng tương đương 73,08 % so cùng kỳ năm 2024.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Nợ phải trả năm 2025 (tính đến 31/12/2025) là 269.529.893.354 đồng tương đương 92,4 % so cùng kỳ năm 2024

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

+ Các khoản thanh toán nợ đến hạn Công ty luôn đảm bảo đáo hạn không có nợ quá hạn đối với khách hàng...

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

+ Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại lao động hợp lý, cải tiến quy trình sản xuất để sản phẩm đạt chất lượng tốt hơn, tỷ lệ thành phẩm thu hồi cao hơn, quản lý chặt chẽ chất lượng nhựa thông nhập kho, nâng cao năng suất lao động nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả trong kinh doanh.

+ Chính sách tiền lương tiếp tục có sự thay đổi khi thực hiện cơ chế khoán tiền lương cho các phòng ban, bộ phận gắn liền với kết quả đạt được trong năm. Chính cơ chế khoán là động lực thúc đẩy tinh thần và thái độ làm việc của người lao động được tốt hơn.

+ Mạnh dạn bổ nhiệm cán bộ trẻ, có năng lực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

+ Công ty tiếp tục nâng cao sản lượng thu mua, khai thác và nhập khẩu nhựa thông để đảm bảo đủ nguyên liệu nhựa thông chế biến cho các dây chuyền đạt công suất thiết bị. Đồng thời đảm bảo dự trữ nguyên, nhiên vật liệu tồn kho hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Triển khai xúc tiến xây dựng, lắp đặt nhà máy chế biến các sản phẩm sau tùng hương, dầu thông.

+ Tiếp tục dành nguồn vốn đầu tư trồng mở rộng rừng thông trên toàn bộ diện tích đất rừng công ty được UBND tỉnh cho thuê và hỗ trợ kinh phí trồng rừng mở rộng diện tích rừng thông trong tỉnh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Thực hiện đúng theo QĐ của pháp luật

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Chấp hành tốt theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

+ Công ty luôn đảm bảo việc làm, thu nhập và các quyền lợi hợp pháp của người lao động, quan tâm sức khỏe và phúc lợi đến người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với CT cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

+ Trong quá trình hoạt động luôn chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác môi trường. Tuân thủ mọi hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty, phát huy dân chủ, đoàn kết nội bộ, chủ động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước cổ đông và người lao động. Luôn quan tâm, chú trọng đến công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

+ Năng động, sáng tạo, luôn tìm hướng đi thích hợp trong điều hành các hoạt động chung của Công ty, phát huy dân chủ, đoàn kết nội bộ, chăm lo đến quyền và lợi ích của người lao động và các cổ đông.

+ Năm 2025, trong bối cảnh nhiều khó khăn tác động, Ban giám đốc đã thành tốt nhiệm vụ trong điều hành sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tuân thủ nghiêm túc, đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

+ Các Nghị quyết của HĐQT đã được Ban giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến với HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Kế hoạch, định hướng của của HĐQT sẽ trình bày và thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2026

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

* Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:

1. Ông: Dương Văn Thơm - Chủ tịch HĐQT

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết; 21,98% vốn điều lệ của công ty

- Chức danh nắm giữ ở Công ty khác - chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc công ty cổ phần

Thông Quảng Phú (Quảng Trị)

2. Ông: Trần Việt Hùng- thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc công ty

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết; 14,23% vốn điều lệ của công ty

3. Ông: Dương Trọng Hiếu-Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc

-Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 1,906% vốn điều lệ.

4. Ông: Phan Tiến-Thành viên HĐQT-TP xuất khẩu 2.

-Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 0,76% vốn điều lệ.

5. Bà: Đặng Thu Hương- Thành viên HĐQT.

-Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 0% vốn điều lệ.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số: 08/NQ-HĐQT	12/01/2025	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao sản lượng khai thác thu, mua nhựa thông cho các đội sản xuất, các ban quản lý rừng trực thuộc tại các địa phương. - Giao sản lượng chế biến nhựa thông cho phân xưởng chế biến-Dịch vụ. - Xây dựng cơ chế tiền lương cho các phòng ban, đơn vị, bộ phận. - Giao cho đồng chí phó Tổng giám đốc công ty: <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến mở rộng nhà máy + Chỉ đạo phòng tổ chức kỹ thuật, các đội sản xuất tiếp tục chuẩn bị hiện trường phục vụ cho công tác trồng rừng năm 2025 + Hoàn thiện các thủ tục trả đất rừng theo Hướng dẫn của Sở tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Ninh. + Chỉ đạo phòng Tổ chức Kỹ thuật đăng ký, xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện công tác PCCN theo quy định. - Giao đồng chí tổng giám đốc công ty: <ul style="list-style-type: none"> + Giao chỉ tiêu mở rộng đối tượng khách hàng và sản lượng tiêu thụ, xuất nhập khẩu cho phòng xuất, nhập khẩu. 	100

			+ Giao sản lượng khai thác, thu mua nguồn nguyên liệu nhựa thông trong nước cho phòng KHNL và Kinh doanh	
2	QĐ số 75/QĐ-TQN	08/4/2025	Về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100
3	Nghị quyết số: 20/NQ-HĐQT	05/02/2025	Phê duyệt điều chỉnh Dự án: Mở rộng nhà máy sản xuất, chế biến nhựa thông tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	100
4	Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ	29/04/2025	Nghi quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100
5	Nghị quyết số: 215/NQ-HĐQT	27/08/2025	Phê chuẩn nội dung cho phép bồi thường tài sản của công ty (03 cây thông nhựa).	100
6	Nghị quyết số: 224/NQ-HĐQT	13/10/2025	Phê duyệt các nội Dung: 1. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 2. Thông qua giao dịch giữa các bên liên quan dự kiến phát sinh năm 2025-2026 3. Chỉ định người đại diện Công ty Cổ phần Thông Quảng Ninh chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch và các nội dung thống nhất trong cuộc họp.	100
7	Nghị quyết số: 225/NQ-HĐQT	20/10/2025	Phê duyệt các nội Dung: 1. Tạm thời dừng nhập nhựa Indonexia 2. Thực hiện đàm phán thương mại cho đơn hàng mới trên cơ sở phải được HĐQT phê duyệt đối với thị trường nhựa Mozambique 3. Thực hiện việc ký Hợp đồng bao tiêu sản phẩm nhựa thông đối với bạn hàng lớn. 4. Giao cho phòng Kế hoạch chủ động, đẩy mạnh thu mua nhựa thông trong nước. 5. Giao đồng chí Tổng giám đốc: - Thực hiện trao đổi, đàm phán xử lý dứt điểm việc bồi thường nhựa thông hao hụt phát sinh trong Quý II, III với công ty China Forest. - Thực hiện ký hợp đồng mới với công ty China Forest theo công thức của công ty. - Ký hợp đồng ràng buộc về chất lượng đối với bao bì tôn nhập khẩu. 6. Giao đồng chí Phó Tổng giám đốc: - Xúc tiến hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án mở rộng nhà máy chế biến nhựa thông. - Hoàn thiện các thủ tục báo cáo các cơ quan chức năng thực hiện việc tận thu thông gãy đổ do ảnh hưởng của cơn bão số 3/2024 tại phường Đông Mai và phường Vàng Danh.	100

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập / Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Nhờ được cung cấp đầy đủ thông tin và kịp thời tham gia đầy đủ các cuộc họp cũng như trao đổi thông tin thường xuyên, thành viên HĐQT độc lập có những đóng góp khách quan trong việc ra các quyết định quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh ngắn hạn và chiến lược phát triển dài hạn của công ty.

- Nội dung đưa ra bàn bạc, thảo luận trong các cuộc họp HĐQT đều được sự đồng thuận tuyệt đối trong các thành viên HĐQT.

- Các cuộc họp HĐQT tham gia họp cùng ban giám đốc, trưởng các phòng, ban, bộ phận, nhằm bàn bạc, tháo gỡ những khó khăn trong SXKD. Các giải pháp khắc phục, phương hướng thực hiện các nhiệm vụ hàng kỳ, được tổ chức hàng tháng hoặc đột xuất, diễn ra với tinh thần thẳng thắn, xây dựng. Chính vì vậy HĐQT và ban giám đốc luôn phát huy được tính sáng tạo, ý chí tập thể trong việc đưa ra các giải pháp kinh doanh hợp lý.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán (danh sách thành viên BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

1. Ông: Trần Văn Sơn - Trưởng ban kiểm soát

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 1,62% vốn điều lệ

2. Ông: Nguyễn Mạnh Khiêm- Thành viên ban kiểm soát

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 1,212% vốn điều lệ

3. Ông Tạ Ngọc Vượng - Thành viên ban kiểm soát

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và có quyền biểu quyết 1,22% vốn điều lệ

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

- Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

+ Năm 2025 Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán đã hoạt động đảm bảo đúng quy chế và chức năng, nhiệm vụ quy định tại điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

+ Từng thời gian trong năm ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán đều thực hiện công tác kiểm tra, giám sát độ chính xác của các hoạt động phát sinh trong công ty. Giám sát việc HĐQT và ban giám đốc tuân thủ thực hiện theo điều lệ công ty quy định và pháp luật hiện hành.

+ Số lượng, nội dung. Kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát năm 2025

TT	SỐ NQ/QĐ	Nội dung
1	Họp BKS	- Giám sát thực hiện chế biến nhựa thông theo quy định của công ty
2	Họp BKS	- Thông qua nội dung báo cáo của ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
3	Họp sản xuất do BGD triệu tập	- Thường xuyên và đột xuất

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/ không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

STT	Họ Tên	Chức danh	Tổng lương và phụ cấp năm 2025(đồng)
1	Ông Dương Văn Thơm	CT.HĐQT	455.820.000
2	Ông Dương Trọng Hiếu	TV HĐQT - TGĐ	1.080.668.000
3	Ông Trần Việt Hùng	TV HĐQT - Phó TGĐ	533.586.973
4	Bà: Nguyễn Thị Châm	TV HĐQT- Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 14/4/2023)	414.322.035
5	Ông Phan Tiến	TV HĐQT- TP Xuất khẩu 2 (bổ nhiệm từ ngày 14/4/2023)	508.909.239
5	Bà Đặng Thu Hương	TV HĐQT	77.258.400
4	Ông Trần Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	61.810.900
5	Ông Nguyễn Mạnh Khiêm	TV BKS	381.714.017
6	Ông Tạ Ngọc Vượng	TV BKS	326.154.837

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công tác quản trị doanh nghiệp của công ty đảm bảo thực hiện đúng theo quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thông quang Ninh tại ngày 31/12/2025, cũng như kết hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ).

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính, kế toán và kiểm toán (AASC) thực hiện hoàn tất công tác kiểm toán năm 2025 vào ngày 18 tháng 03 năm 2026

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKNN (B/c)
- Lưu: VT, ...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH

Dương Văn Thơm